

# GIÁO VIÊN TIỂU HỌC RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM VÌ MỤC TIÊU ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CẢ NGÀY

PHAN SẮC LONG\*

Ngày nhận bài: 02/06/2016; ngày sửa chữa: 03/06/2016; ngày duyệt đăng: 03/06/2016.

**Abstract:** The article systematizes key issues on pedagogical profession which is the primary teacher's potentials during the transition to full day schooling. This is the necessary requirements to help teachers improve and promote their profession competences.

**Keywords:** Training the pedagogical profession, full day schooling FDS teachers.

**D**ạy học bao hàm cả nội dung và phương pháp - kĩ thuật dạy học ở tiểu học (cấp học phương pháp) được diễn đạt bởi hoạt động chủ yếu của nhà giáo là *Thiết kế và tổ chức học sinh (HS) hoạt động học tập* (theo hướng tích cực hóa). Công đoạn này huy động cao nhất nội lực giáo viên (GV) với hàm lượng lao động sư phạm cao cho từng bài học, tiết học hằng ngày trên lớp. Đó là biểu hiện tập trung của nghiệp vụ sư phạm (NVSP). Vì thế, *rèn luyện NVSP* là nhiệm vụ chủ yếu thường xuyên của GV nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy học, nhất là khi giáo dục tiểu học chuyển sang dạy học cả ngày.

## 1. NVSP - dạy cái gì và dạy như thế nào?

*NVSP* bao gồm *trình độ và năng lực nghề nghiệp của GV*, trong đó chủ yếu là hệ thống kiến thức khoa học và kĩ năng về các môn học quy định bởi chương trình cấp học đi liền với kiến thức, kĩ năng và phương pháp dạy học được thể hiện ở trình độ thiết kế và tổ chức HS học tập trong suốt quá trình dạy học - giáo dục.

Rèn luyện NVSP là rèn luyện các kĩ năng sư phạm cần thiết, trong đó có kĩ năng cốt lõi, thiết yếu là *thiết kế và tổ chức HS hoạt động học tập*, bao gồm: 1) Kĩ năng phân tích sư phạm bài học; 2) Kĩ năng thiết kế bài học; 3) Kĩ năng lựa chọn và sử dụng tối ưu các phương pháp - kĩ thuật dạy học thích hợp với trình độ HS; 4) Kĩ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm chuẩn mực; 5) Kĩ năng tự làm, sử dụng thiết bị dạy học.

Rèn luyện NVSP là quá trình song song với quá trình dạy học (mỗi bài học, hệ thống bài học, môn học) cùng việc đánh giá và tự đánh giá hiệu quả của quá trình đó... sẽ giúp GV điều chỉnh, tối ưu hóa sản phẩm nghiệp vụ của mình hướng tới sự tiến bộ.

Sơ đồ dưới đây (*sơ đồ 1* trang bên) cho thấy mối quan hệ giữa các kĩ năng sư phạm, đòi hỏi GV phối hợp linh hoạt, sử dụng tối ưu nhằm phục vụ kĩ năng cốt lõi thiết yếu.

## 2. Phân tích sư phạm bài học - kĩ năng quan trọng đặc trưng của GV

Khái niệm *phân tích sư phạm bài học* được đề xuất từ những năm đầu thế kỉ XXI,

\* Chuyên gia tư vấn SEQAP



Sơ đồ 1. Các kỹ năng sư phạm

các loại hình kiến thức - kĩ năng, mỗi loại được sắp xếp theo trình tự phát triển (từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp...), lựa chọn cách thức tổ chức HS làm việc. Với nhiều bài luyện tập trong cùng mạch kiến thức hoặc cùng tiết học, cần chú ý phát hiện mối liên hệ và so sánh giữa các bài

thông qua dự án phát triển GV tiểu học, coi đó là kĩ năng rất quan trọng, đặc trưng của GV.

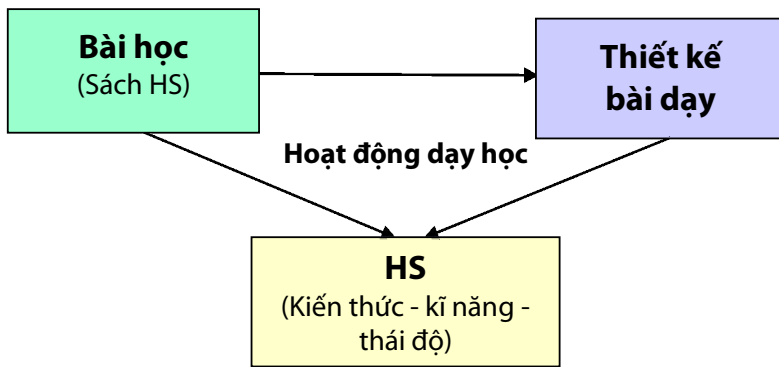
*Phân tích sư phạm bài học* là khai thác nội dung bài học cả về kiến thức, kĩ năng bài học, phát hiện những mối liên hệ sâu sắc giữa các bài học nói chung, các mạch kiến thức nói riêng giúp GV hiểu sâu nội dung bài học, từ đó tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng kĩ thuật dạy học thích hợp để tổ chức HS lĩnh hội. Đây là quá trình GV trải nghiệm sáng tạo, tự “*thâm canh*”, đào sâu mỗi bài học/tiết học theo đúng nghĩa *tích cực hóa*.

Các thao tác tích cực phân tích sư phạm bài học thông dụng gồm có: 1) Xác định vị trí của bài học trong hệ thống chương trình môn học, xác định mục tiêu bài học mà HS cần đạt, lưu ý trọng tâm bài học qua mục tiêu vừa nêu; 2) Xem xét dụng ý trình bày mạch kiến thức của sách giáo khoa, mối quan hệ logic giữa chúng, từ đó phát hiện, tìm tòi con đường, cách thức hình thành khái niệm, kiến thức - kĩ năng phù hợp với đối tượng HS, đồng thời tập trung làm nổi bật mục tiêu trọng tâm của bài. Đối với bài luyện tập, xem xét phân loại hệ thống bài tập theo

với nhau để có thể phát huy trí lực của HS, rút ngắn quá trình nhận thức; 3) Khai thác, đào sâu mở rộng kiến thức - kĩ năng bài học để phát triển tư duy, bồi dưỡng HS khá giỏi trong phạm vi có thể được; 4) Lường trước những sai lầm HS có thể mắc phải và đề xuất (dự phòng) hướng xử lí, khắc phục trong các tình huống sư phạm; 5) Liên hệ thực tế bài học, các nội dung giáo dục, nêu được các thông điệp đúng đắn có tác dụng giáo dục đạo đức - lối sống, kĩ năng sống, giáo dục dân số, giáo dục môi trường,... có thể tích hợp trong bài học; 6) Chuẩn bị thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm (nếu có).

Có thể tóm tắt vị trí, ý nghĩa của việc phân tích sư phạm bài học qua sơ đồ 2 (xem *sơ đồ 2* trang bên).

Trong giáo dục, mỗi bài học trình bày hoàn chỉnh một khái niệm hoặc kiến thức, kĩ năng, thái độ... Bài học được tổ chức thành từng tiết học. Khi tăng thời lượng dạy học lên cả ngày, mỗi tiết học có thể được giãn ra, khi soạn bài có thể ghép lại để thiết kế việc học cho linh hoạt. Những thao tác (yêu cầu) phân tích sư phạm bài học chủ yếu trên đây là phương hướng chung nhất đối với mọi bài học, khi nghiên cứu thể hiện



Sơ đồ 2. Mối quan hệ giữa các yếu tố trong phân tích sự phạm bài học

vào từng bài cụ thể đối với từng đối tượng, trình độ HS, cần vận dụng phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học, không gò bó, gượng ép, hoặc sơ sài, qua loa.

Phân tích sự phạm là giai đoạn tiếp cận trước hết của GV đối với bài học, là bước chuyển hoá bài học thành kế hoạch dạy học, là điều kiện tiên quyết đảm bảo hiệu quả chất lượng bài dạy cả về việc thiết kế bài dạy - tổ chức HS hoạt động học tập tích cực - một bản thiết kế chất lượng cao, đủ độ tin cậy và an toàn.

Mặt khác, khi tư duy phân tích sự phạm bài học, GV cùng thâm nhập sâu sắc nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, đảm bảo không lệ thuộc bài thiết kế, luôn chủ động phát huy vai trò tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học. Quá trình dạy học với kĩ năng phân tích sự phạm và năng lực dạy học được rèn luyện, GV sẽ phát hiện và tích lũy kinh nghiệm dạy học tích cực, phát triển năng lực sự phạm của bản thân.

### 3. Thiết kế và tổ chức hoạt động học tập như thế nào?

**3.1. Đặc điểm của việc thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học tích cực:** - Các hoạt động của GV, HS thực hiện liên tục suốt tiến trình bài học, đảm bảo rằng: HS là chủ thể tích cực sáng tạo trong việc học; GV là người điều khiển, hướng dẫn HS

học tập (làm việc, nhận thức bài học); - Mọi HS được trao cơ hội làm việc ở mọi thời điểm nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực nhận thức, trình độ kiến thức, kĩ năng của mình, trong đó, HS trung bình, yếu được hỗ trợ động viên đúng mức, HS khá giỏi, khá được khuyến khích phát

triển năng lực tư duy trong những tình huống có thể khai thác được; - Là môi trường thân thiện tích cực hình thành, phát triển các mối quan hệ giữa GV với HS; giữa HS với nhau (thông qua hợp tác - hoạt động nhóm); giữa GV, HS với các công cụ học tập, thiết bị dạy học; giữa GV, HS với môi trường xung quanh thích ứng với việc dạy học.

Các đặc điểm trên chi phối việc lựa chọn, sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học.

### 3.2. Thiết kế hoạt động dạy học tích cực mỗi bài học/tiết học như thế nào?

Việc thiết kế và tổ chức HS hoạt động học tập tích cực trong từng bài học/tiết học (sau đây gọi là bài học) đòi hỏi phải định ra được một hệ thống việc làm (gọi tắt là việc); mỗi việc dẫn đến một hoặc một số việc khác (bằng phương pháp, kĩ thuật... gọi là *thao tác*) để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Không có phương pháp chung cho mỗi bài học. Phương pháp - kĩ thuật dạy học quy định và hình thành từ mỗi việc làm - thao tác; thao tác là đơn vị cuối cùng của mỗi việc làm. Như vậy, thuật ngữ phương pháp - kĩ thuật dạy học hóa thân thành việc làm - thao tác khi thiết kế bài học và tổ chức HS hoạt động học tập.

Để thiết kế được hệ thống việc làm - thao tác, cần:

- *Phân tích sự phạm bài học một cách*

kĩ lưỡng, thấu đáo; phát hiện và xác định nhiệm vụ, hệ thống việc trong mỗi bài học, làm rõ các thành phần (đơn vị kiến thức - kĩ năng) cấu thành bài học, từ đó coi nhiệm vụ hình thành được mỗi đơn vị (kiến thức - kĩ năng) cấu thành ấy là một việc trong bài học.

- *Lựa chọn sử dụng linh hoạt các phương pháp - kĩ thuật dạy học:* Xem xét phát hiện tiếp trong mỗi việc ấy dự kiến sử dụng những các thao tác kĩ thuật thích hợp với tình hình lớp học, các đối tượng HS, sao cho đến thao tác cuối cùng là hoàn thành xong một việc. Trong mỗi nội dung hoặc tình huống sư phạm có thể thiết kế nhiều hình thức tổ chức hoạt động khác nhau, lựa chọn hình thức tối ưu nhất, sát với HS từng đối tượng. Thống kê sắp xếp các việc làm - thao tác vừa xong, ta có một hệ thống các hoạt động cần thiết kế. Rà soát, tu chỉnh lại hệ thống trên để có chính thức một hệ thống việc làm - thao tác tối ưu cho hoạt động dạy học. Cũng có thể sử dụng sơ đồ tư duy (giới thiệu trong module do SEQAP tập huấn), phân tích - tổng hợp (hoặc mô hình “câu hỏi mẹ” - “câu hỏi con” đã quen thuộc với GV) để thiết kế hệ thống việc làm - thao tác dạy học. Mỗi tiết học ở tiểu học hiện nay thường có không quá 4 việc, mỗi việc hoàn thành một công đoạn của bài học.

- *Sử dụng linh hoạt hình thức tổ chức dạy học:* Luận điểm *Đổi mới phương pháp dạy học* được đi kèm với *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học*. Có thể coi *Hình thức tổ chức dạy học* là cách thức tạo ra môi trường không gian tương ứng với nội dung dạy học, phương pháp - kĩ thuật dạy học, số lượng đối tượng (HS), trong đó hoạt động dạy học được thực thi. Môi trường không gian dạy học lấy lớp học làm chuẩn, thực hiện trên lớp học, ngoài lớp học (phòng học bộ môn,

phòng truyền thống, thư viện, bảo tàng, vườn trường, sân trường, nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử - văn hóa, vườn sinh thái...). Cùng một không gian học tập, có thể tổ chức theo số lượng đối tượng người học như: học cá nhân, học theo nhóm, học theo lớp. Cách tổ chức học tập ở đây gắn liền với kĩ thuật dạy học và cũng được coi là kĩ thuật tổ chức HS làm việc. Tùy theo mục tiêu, nội dung, phương pháp - kĩ thuật dạy học, điều kiện và phương tiện dạy học, đối tượng HS... mà xác định kĩ thuật tổ chức dạy học thích hợp.

Ví dụ 1: Đối với bài mới, có thể căn cứ trước hết vào nội dung dạy học để chọn hình thức học cá nhân, nhóm, lớp: - Đối với những nội dung thích hợp vừa sức, GV có thể tổ chức HS học cá nhân với sách để các em chiếm lĩnh kiến thức; - Đối với những nội dung khó, dễ gây ra nhiều ý kiến khác nhau, có thể tổ chức HS làm việc theo nhóm đối tượng do GV hướng dẫn và kiểm soát.

Trong một tiết học, nên thay đổi hình thức làm việc, không lạm dụng kiểu học nhóm, trong đó cần chú ý: học cá nhân là hình thức học có hệ số tích cực cao nhất, học theo nhóm là hình thức học có hệ số tích cực thấp.

Ví dụ 2: Đối với bài luyện kĩ năng (đọc, viết, tính toán,...), căn cứ nội dung dạy học - giáo dục, có thể vừa chọn không gian dạy học trên lớp hoặc tại một địa điểm thực hành, di tích lịch sử văn hóa có tác dụng giáo dục hoặc hoạt động tại thư viện... gắn với việc lựa chọn cách học (luyện tập) theo lớp, nhóm hoặc cá nhân. Những bài học liên quan đến môi trường thiên nhiên (cảnh vật) cần khai thác triệt để không gian thực tế ngoài lớp học, ở đó có thể thực hiện dạy học tích hợp “hai trong một”, “ba trong một”, vừa học đạo đức vừa cảm thụ văn học, vừa đi thực tế vừa học sử, học địa lí...

Ví dụ 3: Các tiết, buổi hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp, thực chất là thay đổi hình thức tổ chức dạy học. Ở đó, HS được rèn luyện nhiều về kĩ năng chuyên biệt nào đó, kể cả kĩ năng lãnh đạo, thể hiện mối quan hệ chỉ huy - phục tùng.

Trong thiết kế và tổ chức HS hoạt động, GV luôn nắm tinh thần chủ động, linh hoạt, đa dạng hóa nhằm thích ứng với các tình huống sư phạm (có cả tình huống không mẫu mực) trong mỗi tiết học/lớp học, nói rộng ra là thích hợp với các đối tượng lớp học/HS khác nhau.

#### 4. Tổ chức hoạt động học tập tích cực cho HS

Thiết kế hệ thống việc làm là để tổ chức HS *làm việc*, tức là tổ chức hoạt động học tập cho HS theo hướng tích cực hóa. Muốn vậy, GV phải vận dụng thiết kế với trình độ kĩ năng và sự linh hoạt cần thiết. Cụ thể:

1) Giao việc rõ ràng cho HS và dành đủ thời gian cho các em suy nghĩ, làm việc trong mọi thời điểm thuộc tiến trình giờ dạy.

2) Toàn thể HS phải thực sự rèn kĩ năng lao động học tập tích cực một cách tự giác chủ động, đồng thời, cá biệt hóa đến các đối tượng yếu kém (chú ý HS dân tộc ít người), phát triển năng khiếu đối với HS khá giỏi.

3) Kiểm soát tình hình làm việc của HS để biết và “can thiệp” đúng lúc trong những trường hợp cụ thể (với nội dung và công việc của từng HS và nhóm đối tượng HS trong thời điểm nhất định), làm nổi lên vai trò điều

hành tổ chức và trọng tài của GV, thể hiện tinh thần dân chủ hóa, sự thân thiện trong dạy học. Trong quy trình bài dạy thường diễn ra các biện pháp kĩ thuật như: kiểm tra ôn tập kiến thức cũ, kĩ thuật nêu vấn đề, giải quyết vấn đề để hình thành khái niệm kiến thức mới, kĩ thuật hỏi đáp (bằng hệ thống logic các câu hỏi) kiểm tra hoặc xử lí các tình huống sư phạm không mẫu mực. Lưu ý những biện pháp kĩ thuật dạy học như:

- Tổ chức làm việc với sách, chú ý kĩ năng chuyển từ ngôn ngữ đọc thành ngôn ngữ nói sao cho HS phát biểu nhận thức bài học bằng ngôn ngữ riêng của chính mình, không lệ thuộc vào sách. Mặt khác, GV có thể nghiên cứu các mẫu “phiếu học tập” để giúp HS tự rèn luyện kĩ năng học tập, kĩ năng ngôn ngữ... mà không lệ thuộc vào sách; - Trong luyện tập, GV chú ý giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS làm bài, đồng thời tăng cường kiểm soát HS làm việc, động viên khuyến khích HS yếu hoàn thành nhiệm vụ vừa sức, cố gắng san bằng cường độ và ý thức làm việc với mọi đối tượng. Sự tác động đúng lúc của GV trong luyện tập



Giờ học của học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Thị xã Gia Nghĩa - Đắk Nông

vừa mang lại hiệu quả dạy học cao vừa điều hòa không khí sư phạm trong mối quan hệ giữa GV với HS, giữa HS với nhau và với các phương tiện, công cụ học tập và nhiệm vụ đang thực hiện.

4) Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm, khi lên lớp GV nên nói gọn, rõ, trong sáng, khúc chiết, hấp dẫn HS; âm lượng vừa phải (nói càng ít càng tốt để hướng dẫn tổ chức học HS việc). Bỏ các “tật” lặp lại khó nghe như “làm cho cô”, “cho cô biết” hoặc “hỏi cả lớp, trả lời cả lớp”; nói lặp đi lặp lại nhiều lần... Muốn “mẫu mực” về ngôn ngữ và dạy tốt tiếng Việt, GV không thể không tự rèn luyện thường xuyên về các kỹ năng *nghe, nói, đọc, viết*.

5) GV nên nói không với các biểu hiện sau: - Ra câu hỏi hoặc giao việc xong, nóng vội gọi HS trả lời ngay; - Thiên hẫn về HS khá giỏi, làm việc nhiều với một vài HS “ưa thích”; - Sợ sức ép về thời gian (quy định tiết dạy) hoặc người dự giờ, thiếu tự chủ điều khiển bài học.

Hoạt động học tập tích cực có hiệu quả của HS luôn được đánh đổi bằng lao động sư phạm nghiêm túc, tích cực và sáng tạo của nhà giáo: suy nghĩ tìm tòi để thiết kế, thể nghiệm các hoạt động dạy học sáng tạo. Đặc biệt, những tình huống sư phạm không mẫu mực, bao gồm những sai lầm của HS có trong hoặc ngoài dự kiến của GV (khi phân tích sư phạm

chuẩn bị bài lên lớp), hoặc những phát hiện mới khác về bài học đều phải được xử lý linh hoạt trên cơ sở vừa thiết kế vừa thi công, đòi hỏi năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao nhờ được rèn luyện thường xuyên, tích cực trong thực tiễn dạy học.

### 5. Bước tiến từ bài học đến chuyên đề

Trong những năm gần đây *Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)* có hoạt động tổ chức GV rèn luyện NVSP theo chuyên đề. *Chuyên đề* là một tập hợp các bài học hệ thống theo chương, mục... (được hiểu là bài học lớn, một “tổ chức” bài học, tương tự như “tổ chức” các tiết học). Chuyên đề theo SEQAP là sự *phân hoạch* theo chiều ngang hoặc *liên kết* theo chiều dọc một số bài học (có thể tổ chức được) trong chương trình và sách giáo khoa hiện hành. Một bài học/tiết học cũng có thể chọn làm một chuyên đề nếu có những thu hoạch bổ ích khi khai thác. Chuyên đề là khái niệm không mới nhưng cách tiếp cận cụ thể của SEQAP coi chuyên đề có sẵn ở nội dung dạy học, với cách khai thác theo công thức



*Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh Trường Tiểu học Vĩnh Nhuận C - Châu Thành - An Giang*

một chuyên đề, hai phương thức, ba công đoạn và bốn việc làm nên sự khác biệt.

Làm mới chuyên đề cũng như sự linh hoạt kĩ thuật tổ chức hoạt động học tập, xử lí các tình huống sư phạm trong mỗi tiết học chứng tỏ tính nghệ thuật của hoạt động dạy học (ví như một bài hát có nhiều người hát, cách hòa âm phối khí khác nhau). Một phần quan trọng của chuyên đề là thiết kế dạy học linh hoạt đa dạng, thực chất là làm mới với mỗi bài học. Đối tượng HS sẽ “quy định” việc làm mới thông qua kĩ thuật hay thủ thuật sư phạm đạt đến trình độ điều luyện...

Kết thúc cơ bản một chuyên đề hoặc một bài học (đã thiết kế và tổ chức hoạt động) là bắt đầu quá trình làm mới, làm mới liên tục: *Sự đổi mới do làm mới mà có!*

Dưới đây là bảng đối chiếu hai phương thức hoạt động (xem *bảng*):

*Ba công đoạn và bốn việc của chuyên*

	Chuyên đề mới	Vận dụng và làm mới chuyên đề
1	Phân tích sự phạm - Báo cáo khoa học về chuyên đề	Nghiên cứu bổ sung phân tích sự phạm và báo cáo khoa học về chuyên đề
2	Thiết kế dạy học thể nghiệm và thảo luận rút kinh nghiệm bài học/ tiết học	
3	Tổng hợp, khái quát các kết luận sự phạm về chuyên đề	Tổng hợp, bổ sung kết luận sự phạm về chuyên đề

Dùng sản phẩm chuyên đề: chia sẻ tài nguyên, phân tích kinh nghiệm dạy học, viết thu hoạch qua chuyên đề...

đề đã được trình bày tường minh cả hướng dẫn thực hành và minh họa thực tế (tạm coi là mẫu để tham khảo).

Thực tiễn làm chuyên đề cho thấy, đội ngũ cốt cán dễ dàng vượt qua *công đoạn một* (phân tích sự phạm và xây dựng kế hoạch chuyên đề). Việc thực hiện thiết kế dạy học linh hoạt đa dạng (*công đoạn hai*) cùng kết luận sự phạm và chia sẻ kinh nghiệm dạy học chuyên đề (*công*

*đoạn ba*) thì chưa đủ thời gian kiểm nghiệm. Chắc chắn phải đầu tư rèn luyện thêm nhiều nữa ở các địa phương và nhà trường phải có sự chỉ đạo kiểm tra nghiêm ngặt hơn.

*Sơ đồ 3* (trang bên) định hướng việc đưa kế hoạch rèn luyện NVSP theo chuyên đề vào kế hoạch nhà trường trong hai nhiệm vụ dạy học - giáo dục và nhiệm vụ xây dựng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục.

Điều đặc biệt quan tâm là hiệu trưởng quản lí chuyên đề thông qua *bốn việc* như thế nào, đồng thời phải phát huy đồng bộ trí lực của đội ngũ GV, đảm bảo khởi đầu chuyên đề sử dụng GV cốt cán, GV giỏi; nhưng lâu dài, mỗi GV phải tự làm lấy chuyên đề của mình, cho mình.

## 6. NVSP và kinh nghiệm dạy học tiên tiến

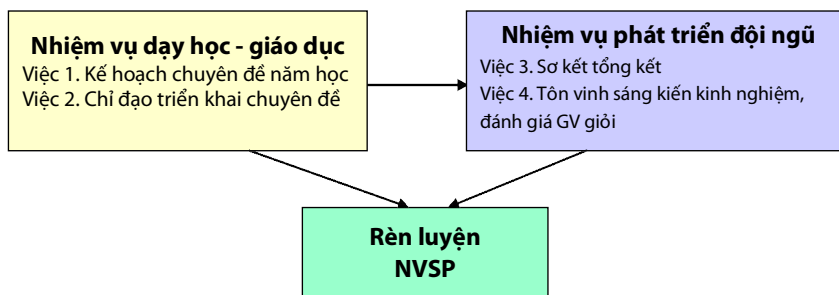
Kinh nghiệm/bài học kinh nghiệm được mô tả là *kiến thức hay phát hiện có được từ trải nghiệm và thực hiện*. Trải nghiệm có thể là tích cực, ví dụ như thực hiện thành công một nhiệm vụ hay làm tốt một bài kiểm tra; hoặc có thể là tiêu cực, ví dụ như gặp rủi ro hay thất bại.

Bài học kinh nghiệm có thể được rút ra từ việc phân tích SWOT khi làm chuyên đề.

Nội tại	Điểm mạnh của bạn/ nhóm	Điểm yếu của bạn/ nhóm
Bên ngoài	Cơ hội...	Thách thức...

Kinh nghiệm tất yếu của người có thực lực thì được tôn vinh và phát huy tác dụng; còn nếu ngẫu nhiên, bất chợt, ăn may (nhiều rủi ro) sẽ gây tác dụng ngược.

Như vậy, có thể đồng nhất phân tích sự phạm với việc nghiên cứu (bài học/chuyên đề). Quá trình nghiên cứu thấu đáo sẽ cho



Sơ đồ 3. Định hướng việc đưa kế hoạch rèn luyện NVSP

thu hoạch những bài học kinh nghiệm tiên tiến, khẳng định, thúc đẩy GV vươn lên thành *nhà sư phạm của chính mình trước khi trở thành kĩ sư tâm hồn và là bác sĩ trí tuệ của trẻ em*. Đó là mục đích hướng tới sự chuyên nghiệp của GV trong nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung, bài học hoặc chuyên đề nói riêng.

Cuối cùng, việc rèn luyện NVSP gửi tới chúng ta một thông điệp: Hãy chặn quán tính lười nhác “đắp chiếu trùm chăn” chuyên đề và nói không với bệnh hình thức trong cách làm “sáng kiến kinh nghiệm trôi nổi” và xét chọn tôn vinh GV giỏi đang làm người trong cuộc lo lắng, sợ hãi.

Tổ chức HS hoạt động tích cực, sáng

tạo tất yếu đòi hỏi GV phải lao động tích cực, sáng tạo nhiều lần hơn thế, nhằm không ngừng nâng cao trình độ và ngày càng hoàn thiện *kĩ năng sư phạm* của chính mình, đáp ứng yêu cầu dạy học cả

ngày ở tiểu học với chất lượng giáo dục ngày càng cao trong giai đoạn đổi mới. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Đình Thuận - Phan Sắc Long (2016). *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm qua chuyên đề*. Tạp chí Giáo dục số 381 - 5/2016.
- [2] Bộ GD-ĐT, SEQAP, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (tháng 5/2015). *Ki yếu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giáo dục tiểu học*.
- [3] Bộ GD-ĐT (tháng 9/2013). *Báo cáo đợt đồng đánh giá SEQAP lần thứ 7 của Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ*.
- [4] SEQAP. *Một số kĩ thuật “Dạy và học tích cực”*. Module bồi dưỡng giáo viên SEQAP.
- [5] SEQAP (2015). *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của SEQAP*. Tài liệu tập huấn cho khu vực phía Bắc.

## Một số biện pháp quản lí có hiệu quả...

(Tiếp theo trang 56)

hiện năng khiếu, kiến thức hiểu biết qua các hội thi: *Khéo tay hay làm, Hái hoa dân chủ, Đố vui học tập, Rung chuông vàng, Chiếc nón kì diệu, Tiểu phẩm về an toàn giao thông, Xé (vẽ) tranh với chủ đề “Môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn”*. Những kết quả đạt được từ các CLB góp phần không nhỏ trong việc giáo dục toàn diện.

Quản lí và tổ chức CLB có hiệu quả đáp ứng được nguyện vọng của HS là *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”* và nhu cầu của xã hội. Hoạt động CLB ở các trường tiểu

học thuộc SEQAP trong những năm qua cần được tổng kết kinh nghiệm toàn quốc, tiếp tục có sự chỉ đạo triển khai của Bộ GD-ĐT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, góp phần thực hiện yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong giai đoạn hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] SEQAP (2014). *Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động trong trường tiểu học dạy học cả ngày*.
- [2] SEQAP (2013). *Tài liệu hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo chuyên đề*.
- [3] SEQAP (2014). *Hoạt động giáo dục Mĩ thuật trong trường tiểu học dạy học cả ngày*
- [4] SEQAP (2014). *Hoạt động giáo dục Thể chất trong trường tiểu học dạy học cả ngày*
- [5] SEQAP (2014). *Hoạt động giáo dục Âm nhạc trong trường tiểu học dạy học cả ngày*.